

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày 15/8/2024
Về tranh chấp
“Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Long và Nguyễn Mạnh Hùng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Minh Thắng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Đào Hải Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 15/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS ngày 19/4/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-DS ngày 16/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: - Anh Ngô Văn T, sinh năm 1988
- Chị Đinh Thị L, sinh năm 1993

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện , tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thị D trình bày:

Năm 2020 và 2021 vợ chồng anh Ngô Văn T chị Đinh Thị L có vay bà D 03 lần tiền với tổng số tiền là 80.000.000đ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 22/4/2020 chị Đinh Thị L trực tiếp vay bà D số tiền 30.000.000đ, lãi xuất 1%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, tính từ ngày vay, đến nay chị L chưa trả tiền gốc, tiền lãi đồng nào.

Lần thứ hai: Ngày 25/01/2021 vợ chồng anh T chị L trực tiếp vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, đến nay anh T, chị L chưa trả tiền gốc tiền lãi đồng nào.

Lần thứ ba: Ngày 30/01/2021 vợ chồng anh T chị L vay tiếp số tiền 30.000.000đ, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 05 tháng, đến nay anh T chị L chưa trả tiền gốc tiền lãi đồng nào..

Bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh T, chị L vẫn chây ỳ không trả, mà còn thách thức, đe dọa, nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bên vay vợ chồng anh Ngô Văn T và chị Đinh Thị L phải trả cho bà tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn), bà không yêu cầu lãi suất.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Ngô Văn T chị Đinh Thị L nhưng anh T chị L không có ý kiến gì cũng không đến Tòa làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, thông báo phiên họp và hòa giải đúng trình tự tố tụng.

*> Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa được tiến hành xét xử công khai, liên tục, đúng thời gian, địa điểm và thành phần ghi trong quyết định xét xử, quyết định phân công Thẩm phán, việc xét hỏi, thẩm tra các tài liệu chứng cứ và tranh luận tại phiên tòa khách quan

*> Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Cơ bản các đương sự chấp hành các yêu cầu cung cấp các tài liệu chứng cứ kịp thời và có tính pháp lý, tại phiên tòa tôn trọng Hội đồng xét xử, giữ gìn trật tự và tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

II. Về nội dung:

- Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng anh Ngô Văn T chị Đinh Thị L phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị D số tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, trả lại án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Ngô Văn T và chị Đinh Thị L trả nợ tiền vay, là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Các đương sự đều cư trú tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay các bị đơn đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét các hợp đồng vay tài sản:

Xét giấy vay tiền ngày ngày 22/4/2020 (BL23), tại giấy vay tiền này chị L đã vay bà D số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 2 tháng, lãi suất 1%/tháng, do chị L đã trực tiếp ký điểm chỉ phần người vay, nhưng mục đích vay là để sử dụng chung cho cả gia đình nên vợ chồng phải cùng có trách nhiệm trả.

Xét giấy vay tiền ngày 25/01/2021(BL 25) và giấy vay tiền ngày 30/01/2021 (BL 24). Hai giấy vay tiền này chị L và anh T đều ký điểm chỉ vào phần người vay, mặc dù chị L anh T không có ý kiến gì, nhưng căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như Biên bản xác minh ngày 07/8/2024 (BL 40) Bà Nguyễn Thị U (mẹ đẻ anh T, ở cùng nhà với anh T chị L) trình bày, lâu nay vợ chồng anh T, chị L ở với gia đình bà, trước năm 2020 vợ chồng anh T chị L cần vốn mở cửa hàng ăn uống nên có vay tiền của nhiều người trong đó có bà D, đầu năm 2024 vợ chồng anh T mới đi vào Nam làm ăn để lấy tiền trả nợ, các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho vợ chồng anh T bà đã nhận và thông báo cho vợ chồng biết, thỉnh thoảng vợ chồng có về thăm nhà, vợ chồng cũng thừa nhận hiện nay còn nợ bà D số tiền 80.000.000đ là đúng, các cháu hứa sẽ trả đầy đủ, các giấy vay tiền Tòa án cho tôi xem là chữ ký và điểm chỉ của cháu T và cháu L, cùng tại biên bản này ông Nguyễn Như T, thôn trưởng thôn Đ, xã Đ, huyện Triệu Sơn thông tin thỉnh thoảng anh T, chị L có về thăm nhà, có lần tôi gặp và có thông tin cho anh T biết việc Tòa án có gửi giấy tờ liên quan đến việc bà D kiện đòi nợ vợ chồng, anh T chỉ nói “Vâng , cháu biết rồi” như vậy mặc dù bị đơn không có ý kiến gì nhưng căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xác minh của Tòa án đủ căn cứ khẳng định bị đơn chị Đinh Thị L và anh Ngô Văn đã vay bà D 03 lần tiền theo 03 giấy nợ nêu trên với tổng số tiền là 80.000.000đ, các Hợp đồng vay tiền ngày 22/4/2020, ngày 25/01/2021 và

30/01/2021 của các bên theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, tại thời điểm ký kết cũng như hiện tại anh T và chị L là vợ chồng và số tiền vay được sử dụng chung cho gia đình nên cả hai vợ chồng phải có trách nhiệm trả đối với tiền nợ gốc cho nguyên đơn là 80.000.000đ, nguyên đơn không yêu cầu lãi xuất nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 468 Bộ luật dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D, buộc bị đơn anh Ngô Văn T và chị Đinh Thị L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị D số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông anh Ngô Văn T và chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;

- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Công TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Lê Đình Hợp